TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2018.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh; ông Đặng Hữu Luật.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Thị Luyến – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện N, Hải Dương;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, TP H; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1984;

ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện N, Hải Dương;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, Hải Dương; Có mặt

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1944; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, Hải Dương ngày 04/2/2009. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị H không biết cách cư xử đối với chồng, bố mẹ chồng và người thân họ hàng những lúc ốm đau, có việc hiếu, nhiều lần chị H bỏ về nhà mẹ đẻ nhưng sau đó lại quay về nên vợ chồng lại chung sống hòa thuận. Tháng 11/2017 bố anh bị ốm phải nằm điều trị bệnh tại bệnh viện, chị H ngoài công việc chính còn đi làm thêm dẫn đến không có thời gian chăm sóc các con, gia đình, anh đã động viên chị H nghỉ làm thêm nhưng chị H không nghe anh, vợ chồng cãi nhau, chị H về nhà mẹ đẻ ở. Sau đó anh cũng cho chị H cơ hội để chị H quay về nhà với điều kiện phải có người lớn trong gia đình chị H đến gặp gỡ nói chuyện với bố mẹ anh, chị H phải viết bản kiểm điểm xin lỗi anh nhưng chị H lại nói nhà chị H không có ai đến được. Sau khi anh nộp đơn ly hôn thì chị H và gia đình chị H mới đến nhà anh nói chuyện xin cho chị H quay về nhưng do chị H để quá lâu nên anh không tha thứ cho chị H nữa. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H 02 con chung là Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Khắc Quang V, sinh ngày 12/11/2015, hiện nay hai con chung đang ở với chị H. Anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo bị đơn chị Hoàng Thị Thu H trình bày: Chị xác định anh T trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Quá trình chị và anh T chung sống hạnh phúc, đôi lúc cũng có xẩy ra mâu thuẫn nhỏ do bất đồng quan điểm trong chi tiêu, việc làm ăn của hai vợ chồng nhưng sau đó lại hòa thuận. Cuối năm 2017 anh T nghỉ việc tại công ty, gia đình khó khăn về kinh tế, nên chị đã đi làm thêm ngoài giờ, anh T không đồng ý, anh T bắt chị lựa chọn nếu không nghỉ việc thì đi ra khỏi nhà, do giận anh T nên chị về nhà mẹ đẻ ở. Tuy nhiên anh chị không sống ly thân, vợ chồng vẫn thỉnh thoảng gặp gỡ, quan hệ tình dục, chị vẫn về đưa đón các con đi học. Tháng 7/2018 anh T đến thành phố H thuê đất kinh doanh trang trại và sống tại đó, anh T và gia đình yêu cầu chị nếu muốn về nhà thì phải có người lớn trong gia đình chị đến nói chuyện, do mẹ chị đã mất, họ hàng chưa bố trí được người đến nên anh T giận chị và làm đơn xin ly hôn. Sau đó gia đình chị đã đến nói chuyện, chị đã xin lỗi về những thiếu sót của mình, hai bên gia đình đều mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Anh T xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Khắc Quang V, sinh ngày 12/11/2015, hiện nay hai con chung đang ở với chị. Nếu Tòa án xử cho anh T ly hôn chị chị xin được nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Người làm chứng :

Ông Nguyễn Khắc L (bố đẻ anh T) trình bày: Quá trình anh T chị H chung sống có xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc chị H không biết cách cư xử đối với người thân, họ hàng. Tháng 11/2017 chị H đi làm thêm ngoài giờ, anh T không đồng ý đã yêu cầu chị H phải nghỉ việc làm thêm còn nếu không thì đi khỏi nhà nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Thời gian đầu chị H không về nhà nhưng sau có về đưa đón, thăm gặp các con. Khi chị H biết mình sai và có ý muốn quay về, gia đình ông yêu cầu phải có người lớn trong gia đình chị H đến nói chuyện nhưng chị H lại nói lại là gia đình chị H không có ai. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị H và gia đình đã đến nhà ông nói chuyện xin lỗi để chị H quay về nhưng do anh T chưa đồng ý nên ông không dám cho chị H về. Ông mong muốn vợ chồng anh T, chị H đoàn tụ để cho các con đỡ vất vả nhưng cũng không thể can thiệp được nên nếu trường hợp Tòa án nhưng anh chị vẫn không đoàn tụ được thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Bà Hoàng Thị B (dì của chị H) trình bày: Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống hạnh phúc, sinh được hai con, một trai một gái. Đến cuối năm 2017 do anh T nghỉ việc làm ở công ty, chị H thu nhập thấp, kinh tế khó khăn, nên bà có động viên chị H đi làm thêm. Anh T không đồng ý và bắt chị H phải nghỉ việc làm thêm, chị H không nghe nên vợ chồng giận nhau, chị H về nhà mẹ đẻ ở thôn T để thuận tiện cho việc đi làm thêm. Tuy chị H về đó ở nhưng hàng ngày chị H vẫn về đưa con đi học. Anh T thỉnh thoảng vẫn đến gặp chị H nên bà thấy vợ anh chị vẫn bình thường, đến khi anh T nộp đơn ly hôn thì chị H mới nói chuyện với bà, bà đã đến nói chuyện với bố mẹ anh T, hai bên gia đình đều động viên anh chị đoàn tụ.

Theo biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn C -Trưởng thôn T, bà Nguyễn Thị L - hàng xóm cung cấp: anh T, chị H quá trình chung sống tại địa phương hòa thuận, không có va chạm, cãi vã với ai thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân. Gia đình ông L tại địa phương sống chan hòa, yêu thương các con, cháu. Hàng xóm, chính quyền thôn chưa bao giờ phải hoà giải mâu thuẫn giữa anh chị. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ, còn việc quyết định ly hôn là quyền của anh chị.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh xác định từ tháng 11/2017 chị Hồng về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã H, huyện N, Hải Dương sống, mặc dù trong khoảng thời gian đó anh và chị H thỉnh thoảng có gặp gỡ, quan hệ tình dục, chị H đã xin lỗi anh, hai bên gia đình đã nói chuyện nhưng anh không chấp nhận tha thứ cho chị H, không đồng ý cho chị H quay về nên đề nghị cho anh ly hôn với chị H. Về con chung anh xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị H không đồng ý ly hôn vì xác định mâu thuẫn của anh chị chỉ là mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng bất đồng quan điểm, tháng 11/2017 anh T đuổi chị đi nên chị về nhà mẹ đẻ ở tuy nhiên anh chị không sống ly thân mà vẫn gặp gỡ, quan hệ tình dục, sau đó chị đã nhận ra sai sót nên đã xin lỗi anh T, gia đình chị cũng đã đến gặp nói chuyện với bố mẹ anh T, nhưng anh T vẫn không cho chị quay về. Do không đồng ý ly hôn nên chị không đồng ý giải quyết về con chung, tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử: về quan hệ hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu của anh T về việc xin ly hôn với chị H; Về con chung không giải quyết; Về án phí anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T, chị Hoàng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/02/2009 tại UBND xã N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị sinh được hai con chung. Anh T trình bày trong cuộc sống anh và chị H hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do chị H không biết cách cư xử với gia đình, họ hàng, chị H nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ nhưng sau đó vợ chồng lại hòa thuận. Đến tháng 11/2017 chị H lại bỏ về nhà mẹ đẻ mặc dù đến nay chị H đã xin lỗi anh và xin được quay về nhưng anh không tha thứ cho chị H. Nhưng chị H lại xác định quá trình anh chị chung sống hạnh phúc, đôi lúc vợ chồng có xảy ra bất đồng quan điểm trong chi tiêu, phát triển kinh tế gia đình, khoảng thời trước khi mẹ chị mất,

chị phải về để chăm sóc mẹ chứ không phải chị bỏ nhà đi, tháng 11/2017 vợ chồng bất đồng quan điểm vì chị đi làm thêm, anh T đuổi chị, nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở, tuy nhiên anh chị không sống ly thân, vợ chồng vẫn quan hệ tình cảm, sau đó chị đề nghị anh T cho chị về nhà thì anh T lại bắt phải có người lớn trong gia đình chị đến nói chuyện, mẹ đẻ chị đã mất, họ hàng bận nên đã đến hơi muộn, hai bên gia đình đã nói chuyện và đều động viên anh chị về đoàn tụ, chị cũng đã xin lỗi nhưng anh T vẫn cố chấp không cho chị quay về. Tòa án tiến hành ghi lời khai của ông L là bố đẻ anh T, bà B là dì của chị H đều xác định anh T, chị H trong quá trình chung sống cũng có những lúc xảy ra bất đồng quan điểm, tháng 11/2017 vợ chồng mâu thuẫn chị H về nhà mẹ đẻ ở, sau đó chị H đã nhận ra lỗi và đã đề nghị anh T cho chị Hvề nhà nhưng anh T không đồng ý và yêu cầu gia đình chị H phải đến nói chuyện, ngoài ra giữa anh T, chị H không có việc vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, bạo lực gia đình hay ngoại tình đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ. Tòa án tiến hành xác minh đối với Trưởng thôn T và hàng xóm đều xác định anh T, chị H chung sống hòa thuận, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại các phiên hoà giải, tại phiên tòa chị H đã xin lỗi anh T, chị đề nghị anh rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ và đưa ra giải pháp nếu anh T vẫn tiếp tục làm việc tại thành phố H, chị sẽ ở nhà chăm sóc các con, cuối tuần chị sẽ đưa con ra thăm anh T, đến khi anh T ổn định công việc chị sẽ thu xếp ra đó cùng anh. Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị H, nhưng xét thấy anh T, chị H đều xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 mặc dù chị H về nhà mẹ đẻ ở nhưng anh chị vẫn gặp gỡ và có quan hệ tình cảm nên không có căn cứ xác định anh chị sống ly thân như anh T trình bày. Từ các căn cứ trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị H chưa trầm trọng, anh T cũng không có căn cứ chứng minh chị H có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy để tạo điều kiện cho hai bên có thời gian suy nghĩ về hôn nhân cũng như nuôi dạy con chung cần bác đơn ly hôn của anh T là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định.

[2] Về quan hệ con chung: Anh T, chị H có hai con chung là Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 02/11/2009 và Nguyễn Khắc Quang V, sinh ngày 12/11/2015, HĐXX bác đơn ly hôn của anh T nên không xem xét giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của anh Nguyễn Khắc Tđối với chị Hoàng Thị Thu H.

2. Án phí: Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2017/0004396 ngày 10/10/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy